

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Áp dụng cho các khóa Đại học chính quy tuyển sinh từ năm 2024

*(Ban hành kèm theo quyết định số , ngày ../../20.. của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. THÔNG TIN CHUNG (GENERAL INFORMATION)

1. Tên chương trình đào tạo: Kế toán
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Việt: Kế toán
 - Tên tiếng Anh: Accounting
4. Mã ngành: 7340303
5. Loại hình đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo: 3,5 năm
7. Tổng khối lượng kiến thức: 152 tín chỉ (120 tín chỉ tích lũy và 32 tín chỉ không tích lũy)
8. Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Cử nhân Kế toán
 - Tên tiếng Anh: Bachelor of Accounting
9. Khoa chủ quản: Khoa Kinh tế - Luật
 - Địa chỉ văn phòng: 01 Trương Văn Bang, phường 8, thành phố Vũng Tàu
 - Điện thoại liên lạc: 0254 7300.668 (Số nhánh 3140)
 - Website: <https://bvuu.edu.vn/khoa-kinh-te-luat>
 - Email: khoakinhteluat@bvuu.edu.vn

10. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp ngành Kế toán của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, sinh viên có thể làm việc như những kế toán viên như: Kế toán thanh toán, kế toán công nợ, kế toán lương; kế toán tài sản; kiểm soát chi phí; kế toán giá thành; kế toán bán hàng; kế toán kho,...ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp lớn, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức Chính phủ hoặc phi Chính phủ; Làm việc như các trợ lý kiểm toán tại các đơn vị kiểm toán trong và ngoài nước; làm trợ lý kiểm toán Nhà nước; Làm việc như các nhân viên tín dụng, nhân viên văn phòng trong các định chế tài chính, ngân hàng.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (PROGRAMME OBJECTIVES -POs)

1.Mục tiêu chung:

Đào tạo sinh viên ngành Kế toán theo định hướng ứng dụng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức bảo vệ Tổ quốc và sức khỏe tốt;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản và chuyên môn sâu cùng kiến thức thực tế cần thiết ở lĩnh vực Kế toán;
- Có khả năng làm việc độc lập, tự học, nghiên cứu, sáng tạo và khởi nghiệp;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học đạt tiêu chuẩn tối thiểu của khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Có kỹ năng mềm cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động lĩnh vực kế toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức	
PO1	Cung cấp cho sinh viên đầy đủ kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, quốc phòng – an ninh, ngoại ngữ, tin học.
PO2	Trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành trong lĩnh vực Kế toán.
Kỹ năng	
PO3	Phát triển các kỹ năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho sinh viên trong lĩnh vực Kế toán.

PO4	Xây dựng kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Bồi dưỡng, rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, bảo vệ Tổ quốc.
PO6	Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học, học tập suốt đời để thích ứng trong mọi điều kiện làm việc thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán.

III. CHUẨN ĐẦU RA (PROGRAMME LEARNING OUTCOMES -PLOs)

Kiến thức	
PLO1	Sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.
PLO2	Sinh viên có kiến thức công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
PLO3	Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, kiến thức bổ trợ cần thiết để giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Kế toán. Hiểu và nắm vững về các kiến thức chung về nền kinh tế, quản trị, tài chính trong ngành Kế toán.
PLO4	Sinh viên có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong lĩnh vực Kế toán. Hiểu và nắm vững về các kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính, kế toán kiểm toán như nội dung, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán.
PLO5	Sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kế toán. Hiểu và nắm vững các kiến thức kinh tế, kiến thức kế toán để thực hiện công việc của một kế toán ở các phần hành khác nhau trong doanh nghiệp. Kết nối các kiến thức để phân tích, xử lý và tổng hợp thông tin kế toán từ đó hình thành báo cáo kế toán trong doanh nghiệp.
PLO6	Có thể học lên bậc sau đại học ngành Kế toán, các ngành gần và ngành khác theo quy định của pháp luật. Nắm bắt định hướng, xu hướng phát triển của ngành Kế toán.
Kỹ năng	
PLO7	Có năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 khung trình độ quốc gia Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng thành thạo về tin học văn phòng: sinh viên sử dụng thành thạo các phần mềm Word, Excel, Powerpoint và Access theo chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist); Có kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm.
PLO8	Khả năng áp dụng các kiến thức kinh tế, kiến thức chuyên ngành kế toán tài chính, kế toán kiểm toán để giải quyết các tình huống kế toán. Có kỹ năng cần thiết để

	giải quyết các vấn đề phức tạp. Kỹ năng xử lý công tác kế toán trên các chứng từ mô phỏng thông qua việc kiểm tra, phân loại, hạch toán và ghi chép sổ sách.
PLO9	Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm, tìm việc cho mình và cho người khác. Kỹ năng lập hệ thống báo cáo tài chính, khai các loại thuế trong tổ chức, tổ chức được hệ thống kế toán trong doanh nghiệp.
PLO10	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành. Kỹ năng phân tích các chỉ số trên báo cáo tài chính, đọc và cung cấp thông tin kế toán cho các bộ phận liên quan; Có khả năng nghiên cứu, liên kết và vận dụng các kiến thức về kế toán, kiểm toán trên lý thuyết cũng như trên thực tế.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm. Biết tôn trọng sự khác biệt giữa các thành viên trong nhóm và tìm sự thống nhất thông qua thảo luận. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động thuộc lĩnh vực Kế toán.
PLO12	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tuân thủ quy định của pháp luật, có lối sống lành mạnh và đạo đức tốt, tuân thủ chuẩn mực đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp. Bản lĩnh, tự tin với kiến thức kế toán đã học. Khởi dậy sự đam mê nghề nghiệp, tinh thần học tập tự giác cao độ, luôn cập nhật kiến thức và sáng tạo trong học tập thông qua các hoạt động học thuật trong và ngoài trường và không ngừng học tập nâng cao kiến thức chuyên môn.
PLO13	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có quan điểm đúng về vai trò và vị trí của kế toán, của kiểm toán trong doanh nghiệp đặc biệt trong điều kiện cạnh tranh của các doanh nghiệp hiện nay. Có ý thức vận dụng các kiến thức về kiểm tra – kiểm soát trong cuộc sống và công tác. Có ý thức xây dựng và hoàn thiện hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát ở đơn vị công tác hoặc cá nhân.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO

Chuẩn đầu vào của ngành Kế toán thực hiện theo quy định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo của ngành Kế toán hệ đại học chính quy được thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của sinh viên được tuân thủ theo quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	KHỐI KIẾN THỨC	SỐ TÍN CHỈ	TỈ LỆ
I. KIẾN THỨC TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG		120	
1	Kiến thức giáo dục đại cương	40	33,33%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	66,67%
2.1	<i>Cơ sở ngành, chuyên ngành</i>	62	
2.2	<i>Học kỳ doanh nghiệp</i>	10	
2.3	<i>Khóa luận tốt nghiệp/Các học phần thay thế</i>	8	
	TỔNG CỘNG	120	100%
II. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG			
1	Giáo dục quốc phòng và an ninh	08*	
2	Giáo dục thể chất	03*	
3	Chuẩn đầu ra tin học	06*	
4	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ	12*	
5	Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm	03*	
	TỔNG CỘNG	32*	
<i>Ghi chú: 120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra</i>			

VII. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước	Số tín chỉ học online
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			40					9

1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6		
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164123676	
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	3	0	6		
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		
12	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	3	3	0	6		1
13	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	2	1	6		
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
15	0164123611	Nhập môn ngành Kế toán	3	3	0	6		1
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			32					12
16	0164100031	Kinh tế học	3	3	0	6		1
17	0164100087	Thanh toán quốc tế	2	2	0	4		1
18	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	6		1
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	3	0	6		1
20	0164100092	Thuế	3	3	0	6		1
21	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	3	3	0	6		1

22	0164100025	Kiểm toán căn bản	3	3	0	6		1
23	0164123833	Kế toán quản trị	3	3	0	6	0164100050	1
24	0164123834	Kiểm toán doanh nghiệp	3	3	0	6	0164100025	0
25	0164100107	Luật kế toán	3	3	0	6	0164100050	1
26	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	3	0	6		1
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			30					5
27	0164123831	Kế toán tài chính 1	3	3	0	6	0164100050	1
28	0164123832	Kế toán tài chính 2	3	3	0	6	0164123831	0
29	0164120698	Kế toán tài chính 3	3	3	0	6	0164123832	0
30	0164100135	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	3	0	6	0164100050	0
31	0164100015	Kế toán chi phí	3	3	0	6	0164100050	0
32	0164122794	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3	3	0	6	0164100050	0
33	0164100152	Phần mềm kế toán MISA	2	1	1	4	0164100050	1

Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm chuyên ngành sau

Nhóm 1: Chuyên ngành Kế toán tài chính

34	01641124021	Kế toán công	3	2	1	6	0164100050	1
35	01641124022	Kế toán thuế	3	2	1	6	0164123831	1
36	0164123864	Mô phỏng kế toán doanh nghiệp	4	3	1	8	0164123832	1

Nhóm 2: Chuyên ngành Kế toán kiểm toán

34	0164124023	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	6	0164100050	1
35	0164124024	Kiểm soát nội bộ	3	2	1	6	0164100025	1
36	0164123865	Mô phỏng kiểm toán doanh nghiệp	4	3	1	8	0164123834	1

IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP			10					0
37	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8	0164120698	0
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	0	3	6		0
39	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	0164120698	0
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ			8					2
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế</i>								
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16	0164100164	
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>								
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4	0164100164	1
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4	0164100164	1
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	2	0	4	0164100164	
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	2	0	4	0164100164	
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG*			32*					0
41	0164060029	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh*</i>	8*	5	3	16		
42	0164123628	<i>Giáo dục thể chất*</i>	2*	0	2	4		
43	0164060025	<i>Giáo dục thể chất 2*</i>	1*	0	1	2	0164123628	
44	0164123664	<i>Mos Word*</i>	2*	1	1	4	0164123626	
45	0164123665	<i>Mos Excel*</i>	2*	1	1	4	0164123664	
46	0164121911	<i>Mos Powerpoint*</i>	2*	1	1	4	0164123665	
47	0164124322	<i>Kỹ năng nghiên cứu thị trường*</i>	3*	2	1	6		
48	0164123671	<i>Tiếng Anh CĐR 1*</i>	3*	3	0	6		

49	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
50	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
51	0164123674	Tiếng Anh CĐR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ <i>(120 tín chỉ tích lũy tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần có ký hiệu (*) không tích lũy điểm, nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra)</i>			152					28

VIII. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CHI TIẾT

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	SỐ TÍN CHỈ HỌC ONLINE
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Tự học		
NĂM THỨ NHẤT								
HỌC KỲ 1			9					2
Học phần bắt buộc								
1	0164123611	Nhập môn ngành kế toán	3	3	0	6		1
2	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	3	0	6		
3	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 2			16					6
Học phần bắt buộc								
1	0164100031	Kinh tế học	3	3	0	6		1
2	0164100092	Thuế	3	3	0	6		1
3	0164123664	Mos Word*	2*	1	1	4		
4	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	3	3	0	6		
5	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	3	3	0	6		3

6	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	3	0	6		1
HỌC KỲ 3			11					3
Học phần bắt buộc								
1	0164100025	Kiểm toán căn bản	3	3	0	6		1
2	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	3	0	6		1
3	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	2	0	4		1
4	0164123628	Giáo dục thể chất*	2*	0	2	4		
5	0164123665	Mos Excel*	2*	1	1	4	0164123664	
6	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	3	0	6	0164123675	
7	0164124322	Kỹ năng nghiên cứu thị trường*	3*	2	1	6		0
NĂM THỨ HAI								
HỌC KỲ 4			11					4
Học phần bắt buộc								
1	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	8*	5	3	16		
2	0164100087	Thanh toán quốc tế	2	2	0	4		1
3	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	1	1	4	0164123665	
4	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	6		2
5	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	3	3	0	6	0164123676	
6	0164123831	Kế toán tài chính 1	3	3	0	6	0164100050	1
HỌC KỲ 5			17					4
Học phần bắt buộc								
1	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	3	3	0	6	0164100050	1
2	0164100107	Luật kế toán	3	3	0	6	0164100050	1

3	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	4	0164122791	1
4	0164123671	Tiếng Anh CĐR 1*	3*	3	0	6		
5	0164123832	Kế toán tài chính 2	3	3	0	6	0164123831	0
6	0164123833	Kế toán quản trị	3	3	0	6	0164100050	1
7	0164124301	Tiếng Anh Văn phòng	3	3	0	6		
HỌC KỲ 6			8					1
Học phần bắt buộc								
1	0164123672	Tiếng Anh CĐR 2*	3*	3	0	6	0164123671	
2	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	4	0164122792	1
3	0164120698	Kế toán tài chính 3	3	3	0	6	0164123832	0
4	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	3	0	6	0164123832	0
NĂM THỨ BA								
HỌC KỲ 7			14					2
Học phần bắt buộc								
1	0164123673	Tiếng Anh CĐR 3*	3*	3	0	6	0164123672	
2	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	0164060020	1
3	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	3	3	0	6	0164100050	1
4	0164122794	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3	3	0	6	0164100050	0
5	0164123834	Kiểm toán doanh nghiệp	3	3	0	6	0164100025	0
6	0164100015	Kế toán chi phí	3	3	0	6	0164100050	0
HỌC KỲ 8			14					5
Học phần bắt buộc								
1	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	1	2	0164123628	

2	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	3	0	6	0164123673	
3	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	4	0164060016	1
4	0164100052	Phần mềm kế toán MISA	2	1	1	4	0164100050	1
<i>Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm chuyên ngành sau</i>								
Nhóm 1: Chuyên ngành Kế toán tài chính								
5	0164124021	Kế toán công	3	2	1	6	0164100050	1
6	0164124022	Kế toán thuế	3	2	1	6	0164123831	1
7	0164123864	Mô phỏng kế toán doanh nghiệp	4	3	1	8	0164123832	1
Nhóm 2: Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán								
5	0164124023	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	6	0164100050	1
6	0164124024	Kiểm soát nội bộ	3	2	1	6	0164100025	1
7	0164123865	Mô phỏng kiểm toán doanh nghiệp	4	3	1	8	0164123834	1
HỌC KỲ 9 (Học kỳ doanh nghiệp)			10					0
1	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	4	0	4	8	0164120698	
2	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	0	3	6		
3	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	0	3	6	0164120698	
NĂM THỨ TƯ								
HỌC KỲ 10			11					2
Học phần bắt buộc			3					
1	0164100135	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	3	0	6		
Học phần tự chọn								
<i>Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế</i>								

1	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	8	0	16	0164100164	
<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>								
1	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	2	0	4	0164100164	1
2	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	2	1	1	4	0164100164	1
3	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	2	0	4	0164100164	
4	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	2	0	4	0164100164	

IX. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

				SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
				L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L
				O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	0164122791	Triết học Mác – Lênin	4	x						x				x		
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	5	x						x				x		
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	6	x						x				x		
4	0164060016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	7	x						x				x		
5	0164060034	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8	x						x				x		
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	1	x						x				x		
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại A1	2	x						x				x		
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại A2	3	x						x				x		
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3	4	x						x				x		
10	0164124301	Tiếng Anh Văn phòng	5	x						x				x		
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	1	x						x						x
12	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	2		x					x					x	
13	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	2		x	x			x	x	x	x		x	x	x
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	3			x					x			x		
15	0164123611	Nhập môn ngành Kế toán	1			x					x			x		
II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH																

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
16	0164100031	Kinh tế học	2		x						x			x		
17	0164100087	Thanh toán quốc tế	4		x						x			x		
18	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính	7		x			x				x			x	
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3		x						x			x		
20	0164100092	Thuế	2		x						x			x		
21	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	5		x						x			x		
22	0164100025	Kiểm toán căn bản	3		x						x			x		
23	0164123833	Kế toán quản trị	5		x			x				x			x	
24	0164123834	Kiểm toán doanh nghiệp	7		x			x				x			x	
25	0164100107	Luật kế toán	5		x			x				x			x	
26	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	6			x			x				x		x	
III. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH																
27	0164123831	Kế toán tài chính 1	4			x					x	x			x	
28	0164123832	Kế toán tài chính 2	5			x					x	x			x	
29	0164120698	Kế toán tài chính 3	6			x					x	x			x	
30	0164100135	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	7			x			x			x		x		
31	0164100015	Kế toán chi phí	7			x							x	x		
32	0164122794	Chuẩn mực kế toán quốc tế	7			x							x	x		

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
33	0164100052	Phần mềm Kế toán Misa	8				x							x	x	
Sinh viên chỉ chọn 01 trong 02 nhóm chuyên ngành sau																
Nhóm 1: Chuyên ngành Kế toán tài chính																
34a	0164124021	Kế toán công	8				x						x		x	x
35a	0164124022	Kế toán thuế	8				x						x		x	x
36a	0164123864	Mô phỏng kế toán doanh nghiệp	8				x						x		x	x
Nhóm 2: Chuyên ngành Kế toán kiểm toán																
34b	0164124023	Hệ thống thông tin kế toán	8				x						x		x	x
35b	0164100024	Kiểm soát nội bộ	8				x						x		x	x
36b	0164123865	Mô phỏng kiểm toán doanh nghiệp	8				x						x		x	x
IV. HỌC KỲ DOANH NGHIỆP																
37	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	9	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	9					x	x				x	x	x	
39	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	9					x	x				x	x	x	x
V. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ																
Sinh viên chỉ thực hiện khóa luận hoặc học các học phần thay thế																
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	10	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Các học phần thay thế khóa luận																

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ BỐ TRÍ	SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
				P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10	P L O 11	P L O 12	P L O 13
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	10				x	x					x	x	x	x
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi nghiệp	10				x	x					x	x	x	x
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	10				x	x				x	x	x	x	
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	10				x	x				x	x	x	x	
VI. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY																
41	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh*	4	x						x						x
42	0164123628	Giáo dục thể chất*	3	x						x						x
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	8	x						x						x
44	0164123664	Mos Word*	2		x					x						x
45	0164123665	Mos Excel*	3		x					x						x
46	0164121911	Mos Powerpoint*	4	x						x						x
47	0164124322	Kỹ năng nghiên cứu thị trường*	3	x						x						x
48	0164123671	Tiếng Anh CDR 1*	5	x						x						x
49	0164123672	Tiếng Anh CDR 2*	6	x						x						x
50	0164123673	Tiếng Anh CDR 3*	7	x						x						x
51	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	8	x						x						x

X. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
1	0164122791	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần này cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Học phần giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hóa và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.
2	0164122792	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần này trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi về quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người. Thông qua đó, làm rõ bản chất của các quá trình và các hiện tượng kinh tế, tìm ra quy luật vận động của nền kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.
3	0164060020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời Hình thái kinh tế Cộng sản Chủ nghĩa, những vấn đề Chính trị - Xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng Xã hội Chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.
4	0164120600	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội: Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam. Học phần giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.
5	0164060034	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua các giai đoạn, thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Học phần giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
6	0164123622	Tiếng Anh giao tiếp	3	Học phần này cung cấp kiến thức ngôn ngữ, giúp người học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuộc các chủ đề giao tiếp thường gặp hàng ngày. Học phần này cũng giúp người học sử dụng tiếng Anh thành thạo và lưu loát, hiệu quả hơn trong học thuật, đời sống và trong môi trường làm việc.
7	0164123675	Tiếng Anh thương mại 1	3	Học phần trang bị kiến thức từ vựng cho người học xoay quanh các chủ đề trong kinh doanh như quy cách đặt hàng và giao hàng, lịch sử hình thành và phát triển của một công ty, các chuyến đi công tác trong và ngoài nước... Các bài học tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế như cách thức viết email hỏi hàng, đặt hàng và trao đổi về thông tin sản phẩm cũng như phép ứng xử, giao tiếp trong kinh doanh, từ đó giúp sinh viên ứng dụng và làm tốt công việc sau này.
8	0164123676	Tiếng Anh thương mại 2	3	Học phần giúp cho người học nâng cao vốn từ vựng và tình huống giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại, xoay quanh các chủ đề như vấn đề văn hoá trong kinh doanh, dịch vụ khách hàng, sản phẩm, đàm phán, cách thức tham dự các buổi triển lãm, hội chợ thương mại trong nước và quốc tế,... Học phần cũng tập trung trang bị các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong những tình huống kinh doanh thực tế cũng như phép ứng xử trong kinh doanh nhằm giúp người học làm quen và nắm bắt được các kiến thức về thương mại cũng như các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng làm tốt công việc sau này.
9	0164123677	Tiếng Anh thương mại A3		Học phần này giúp người học xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp, phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề liên quan tới kinh doanh, thương mại, doanh nghiệp, thị trường như kỹ năng làm việc nhóm trong công ty, nghiên cứu và đề ra chiến lược phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường kinh doanh.... Học phần cũng giúp người học trải nghiệm thực tế, vận dụng kiến thức được trang bị để giao tiếp, đàm phán, ứng xử, giải quyết các tình huống trong kinh doanh thông qua các bài học về hội thảo doanh nghiệp.
10	0164124301	Tiếng Anh văn phòng	3	Học phần chú trọng vào phát triển kỹ năng nghe và nói trong giao tiếp và thực hành tiếng Anh thông qua việc xây dựng vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản về các chủ

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				đề liên quan tới môi trường công sở như gặp gỡ khách hàng và ghi nhận thông tin khách hàng, soạn thảo email công việc, trao đổi công việc qua điện thoại. Học phần giúp người học có cơ hội thực hành kiến thức trước khi bước vào môi trường thực tế thông qua các bài học tạo môi trường giả lập văn phòng để cho người học được trải nghiệm thực tế.
11	0164123627	Văn hóa sinh viên BVU	3	Học phần giới thiệu đến sinh viên văn hóa, lịch sử hình thành, phát triển BVU và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, từ đó giúp sinh viên hiểu và tự hào về ngôi trường đang học tập cũng như nơi mình đang sinh sống. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên trang bị những kiến thức, kỹ năng để chủ động hội nhập, trải nghiệm và phát triển trong môi trường đa văn hóa và định hướng quốc tế.
12	0164123710	Pháp luật về hợp đồng	3	Học phần “Pháp luật về hợp đồng” bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.
13	0164124317	Kỹ năng kinh doanh	3	Học phần Kỹ năng kinh doanh sẽ cung cấp những kiến kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp như: (1) Với doanh nghiệp: sử dụng thời gian một cách khoa học, hợp lý và giúp nâng cao năng suất làm việc. (2) Kỹ năng kinh doanh cần có của người quản lý: phát huy được sự nổi trội của các cá nhân, sự tận tâm của các nhóm và tận dụng được những kỹ năng chuyên môn quan trọng của từng thành viên. (3) Kỹ năng kinh doanh cần có của nhân viên: tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý báu khi làm việc nhóm, giúp nhân viên cảm nhận được giá trị quan trọng của bản thân.
14	0164123447	Quản trị doanh nghiệp	2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về quản trị các hoạt động trong các tổ chức và doanh nghiệp như marketing, tài chính, nhân sự, sản xuất,...; Có kỹ năng hoạch định, xây dựng, tổ chức và ra quyết định, lãnh đạo... trong các tổ chức, doanh nghiệp. Người học có khả năng làm việc nhóm, thông qua các hoạt động tìm hiểu thực tiễn, tiểu luận và thảo luận nhóm; Có khả năng định hướng tốt ngành nghề, chuyên môn quản trị trong các tổ chức, doanh nghiệp.

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
15	0164123611	Nhập môn ngành Kế toán	3	Nội dung học phần giới thiệu lịch sử hình thành ngành kế toán, quá trình phát triển, xu hướng phát triển, vai trò của chức năng của kế toán trong nền kinh tế. Hiểu các kiến thức và kỹ năng cần thiết để học tập và làm việc trong ngành kế toán. Hiểu về chương trình đào tạo ngành kế toán bậc đại học. Hiểu về môi trường hoạt động ngành kế toán.
16	0164100031	Kinh tế học	3	Học phần Kinh tế học bao gồm 2 phần là kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. - Nội dung kinh tế học vi mô giới thiệu cung, cầu và giá cả thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư sản xuất, thặng dư tiêu dùng và các chính sách của chính phủ như thuế, trợ cấp, giá tối đa, tối thiểu cũng được giới thiệu và phân tích tác động của nó; nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc PO bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường; nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá lỗ; các mô hình về thị trường độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm. - Nội dung kinh tế học vĩ mô cung cấp cho sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như: GDP, GNP, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát...; nghiên cứu các công cụ của chính sách tài khoá như: thuế, chi ngân sách của chính phủ; các công cụ chính sách tiền tệ như: lãi suất chiết khấu, lượng cung tiền, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, chính sách mua bán chứng khoán, cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ; Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái; sinh viên cũng được cung cấp các khái niệm lạm phát, thất nghiệp và mối quan hệ của nó trong ngắn hạn và dài hạn.
17	0164100087	Thanh toán quốc tế	2	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái và thị trường hối đoái và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				hiện các phương thức thanh toán quốc tế, những phương thức thanh toán thường được sử dụng trong hoạt động kinh doanh XNK.
18	0164100053	Phân tích báo cáo tài chính		Học phần Môn học giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính, đọc và hiểu báo cáo tài chính của công ty, phân tích và đánh giá tình hình tài chính qua các năm nhằm cung cấp các thông tin quan trọng cho nhà quản trị. Môn học còn đưa ra một số phương pháp phân tích báo cáo tài chính như phương pháp tỷ số, phương pháp Dupont, hệ số Z-score nhằm giúp cho nhà quản trị, người cho vay có cái nhìn tổng quan và chính xác về tình hình tài chính của công ty từ đó đưa ra những quyết định có liên quan đến tài chính một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra, môn học còn đưa ra các phương pháp dự báo tài chính, cách lập dự báo tài chính và đưa ra những hoạch định tài chính trong tương lai.
19	0164100050	Nguyên lý kế toán	3	Học phần này giới thiệu một số vấn đề về kế toán như: những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, nhiệm vụ, chức năng, các phương pháp kế toán, lập báo cáo tài chính, ghi sổ kép, tài khoản kế toán, chứng từ và kiểm kê, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào ghi chép một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động thể cụ thể của một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.
20	0164100092	Thuế	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về thuế và nội dung một số sắc thuế cơ bản là: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, trong môn học này giúp sinh viên phân biệt phương pháp tính thuế giá trị gia tăng khấu trừ và phương pháp tính thuế giá trị gia tăng trực tiếp. Cách kê khai thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Bên cạnh đó, nội dung học phần còn giúp sinh viên nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước. Việc gia nhập các tổ chức thương mại thế giới, các hiệp định thương mại được ký kết có ảnh hưởng như thế nào đối với sắc thuế xuất nhập khẩu.
21	0164100082	Tài chính doanh nghiệp	3	Học phần tài chính doanh nghiệp bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến hoạt động tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học này là các vấn đề về vốn gồm vốn lưu động và vốn cố định. Chi phí sử dụng vốn, các phương pháp tính và đưa ra quyết

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				định để lựa chọn dự án đầu tư tối ưu; Tác động của các đòn bẩy như đòn bẩy định phí, đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp vào doanh lợi của doanh nghiệp. Cách xác định chi phí, doanh thu, thuế, lợi nhuận trong doanh nghiệp.
22	0164100025	Kiểm toán căn bản	3	Học phần có 6 nội dung chính được giảng dạy trong học phần này. Một là tổng quan về kiểm toán. Hai là nội dung về môi trường kiểm toán. Ba là nội dung về hệ thống kiểm soát nội bộ; phần này sẽ giới thiệu những vấn đề chung về kiểm soát nội bộ và nghiên cứu kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên. Bốn là nội dung về chuẩn bị kiểm toán; Năm là nội dung về bằng chứng kiểm toán; phần này sẽ trình bày những vấn đề khái niệm, yêu cầu, các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán và một số bằng chứng kiểm toán đặc biệt.
23	0164123833	Kế toán quản trị	3	Học phần kế toán quản trị cung cấp các kiến thức về nguồn gốc hình thành kế toán quản trị, thấy được vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp, xác định được biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp và nắm được các phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp. Biết cách vận dụng phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận để đưa ra những quyết định kinh doanh trong ngắn hạn. Thấy được ảnh hưởng của việc thay đổi kết cấu hàng bán đến điểm hòa vốn, lợi nhuận.
24	0164123834	Kiểm toán doanh nghiệp	3	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp đối với một số khoản mục cơ bản. Cụ thể, xác định các sai sót, rủi ro tiềm tàng và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng khoản mục. Trên cơ sở đó thiết lập các thủ tục kiểm toán phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro kiểm toán xuống mức chấp nhận được và đưa ra kết luận về mức độ trung thực và hợp lý của các khoản mục và của toàn bộ báo cáo tài chính.
25	0164100107	Luật kế toán	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kế toán như: quy định pháp luật về nội dung công tác kế toán (cụ thể: chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản, kiểm tra kế toán, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán), về tổ chức bộ máy kế toán trong cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức khác, hoạt động nghề nghiệp kế toán, đăng ký và

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				quản lý hành nghề kế toán ở Việt Nam và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.
26	0164124318	Thống kê doanh nghiệp	3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của thống kê doanh nghiệp; Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp; Thống kê Tài sản cố định trong doanh nghiệp; Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.
27	0164123831	Kế toán tài chính 1	3	Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp, từ đó sinh viên cũng có khả năng phân tích và sử dụng dòng tiền hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất, so sánh nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ hay tài sản cố định trong doanh nghiệp, tính giá thành sản phẩm bằng những phương pháp đơn giản nhất. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; kế toán các khoản phải thu, kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.
28	0164123832	Kế toán tài chính 2	3	Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán thành phẩm tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ; Kế hoạch động tài chính và hoạt động khác; Kế toán bất động sản đầu tư; Kế toán hàng hóa; Kế toán hoạt động xuất nhập khẩu; Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh ; Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu.
29	0164120698	Kế toán tài chính 3	3	Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính của môn học gồm: Kế toán công ty cổ phần; Kế toán thuế; Hệ thống báo cáo tài chính; Kế toán các sự kiện sai sót, thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
30	0164100135	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3	Học phần Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1 là một trong những môn học chủ yếu của sinh viên chuyên ngành Kế toán. Môn học phản ánh những xu thế mới

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				mề trong thế giới kế toán. Môn học giúp sinh viên có thể tự tin giao tiếp bằng tiếng anh trong các tình huống kế toán khác nhau, cung cấp các kiến thức thiết yếu trong kế toán quốc tế. cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán, các phương pháp khấu hao tài sản cố định và các loại thuế thường gặp trong doanh nghiệp.
31	0164100015	Kế toán chi phí	3	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và phương pháp của kế toán chi phí, và phân loại chi phí, qui trình kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế, chi phí thực tế kết hợp ước tính, chi phí thực tế kết hợp định mức.
32	0164122794	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3	Học phần cung cấp các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý trong lĩnh vực kế toán. Trình bày các nguyên tắc và phương pháp kế toán đòi hỏi phải có sự quy định và hướng dẫn nhất định trong việc vận dụng từng nguyên tắc, phương pháp kế toán để đánh giá, ghi nhận và trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính. Hiểu được những quy định và hướng dẫn về các nguyên tắc và phương pháp kế toán đã hình thành nên các Chuẩn mực kế toán. Chuẩn mực kế toán là những quy định và hướng dẫn về các nguyên tắc, phương pháp kế toán để đánh giá, ghi nhận và trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính. So sánh giữa chuẩn mực kế toán quốc tế và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
33	0164100052	Phần mềm Kế toán Misa	2	Học phần hướng dẫn cách thức sử dụng phần mềm kế toán máy nói chung và phần mềm kế toán MISA nói riêng với các chủ đề thường được áp dụng phổ biến như kế toán vốn bằng tiền, kế toán hoạt động mua hàng, kế toán hoạt động bán hàng, kế toán tài sản cố định, kế toán công cụ dụng cụ, kế toán thuế, kế toán kho, kế toán tiền lương, lập báo cáo tài chính... Học phần với các nội dung về giao diện phần mềm, cách thức xử lý và các thao tác trên phần mềm.
34a	0164124021	Kế toán công	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản khái quát về đơn vị hành chính sự nghiệp và tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể.
35a	0164124022	Kế toán thuế	3	Học phần sau khi nghiên cứu kế toán thuế, người học sẽ tiếp thu được các kiến thức sau như nắm được thuế GTGT là gì; thuế tiêu thụ đặc biệt là gì; thuế XNK là gì; Thuế thu nhập doanh nghiệp là gì; thuế thu nhập cá

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				nhân là gì; thuế khác là gì. Thấy được vai trò của kế toán thuế trong doanh nghiệp; Hiểu được đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế GTGT; Hiểu được căn cứ và phương pháp tính thuế; Hiểu được quy trình kế toán thuế, nộp thuế và hoàn thuế; Hiểu được kế toán thuế; chứng từ hạch toán, tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp kế toán một số nghiệp vụ.
36a	0164123864	Mô phỏng kế toán doanh nghiệp	4	Học phần này hướng dẫn quy trình thực hiện và từng bước xử lý các hoạt động kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp thông qua sử dụng phần mềm kế toán máy nói chung và phần mềm kế toán MISA nói riêng với các chủ đề thường được áp dụng phổ biến như kế toán vốn bằng tiền, mua hàng, bán hàng, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, khai báo thuế, kho, tiền lương, lập báo cáo tài chính...
34b	0164124023	Hệ thống thông tin kế toán	3	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, giúp sinh viên tìm hiểu vai trò của hệ thống thông tin trong sự phát triển của doanh nghiệp, từ đó tổ chức hệ thống thông tin kế toán nhằm kiểm soát tài sản cũng như cung cấp kịp thời các thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong và ngoài doanh nghiệp khi ra quyết định kinh doanh. Học phần giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thông qua công cụ lập tài liệu hệ thống, tổ chức và xử lý dữ liệu, mô tả các quy trình kinh doanh chính và mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình và các tiêu chí, cơ sở để lựa chọn, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.
35b	0164100024	Kiểm soát nội bộ	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về kiểm toán báo cáo tài chính của doanh nghiệp đối với một số khoản mục chính. Cụ thể, xác định các sai sót, rủi ro tiềm tàng và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với từng khoản mục. Trên cơ sở đó thiết lập các thủ tục kiểm toán phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro kiểm toán xuống mức chấp nhận được và đưa ra kết luận về mức độ trung thực và hợp lý của các khoản mục và của toàn bộ báo cáo tài chính.
36b	0164123865	Mô phỏng kiểm toán doanh nghiệp	4	Học phần này hướng dẫn quy trình thực hiện và từng bước xử lý về hồ sơ và bằng chứng kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán. Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, chú trọng cung cấp các kỹ năng trong việc thu thập bằng chứng, lập giấy tờ làm

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				việc và tham chiếu hồ sơ trong hồ sơ kiểm toán với dữ liệu mô phỏng
37	0164124473	Thực tập tốt nghiệp	4	Học phần giúp cho sinh viên liên hệ giữa kiến thức đã học và thực tế trong lĩnh vực kế toán, sinh viên được tiếp cận và thực hành báo cáo kế toán, các phần mềm kế toán hiện hành. Thực tập tốt nghiệp thường dùng làm cơ sở để phát triển khóa luận tốt nghiệp. Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận.
38	0164124454	Văn hóa doanh nghiệp	3	Học phần được bố trí trong học kỳ doanh nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên học tập các nội quy và văn hóa khi làm việc tại các doanh nghiệp, rèn luyện phong cách làm việc và ứng xử trong các mối quan hệ công tác tại công ty, xí nghiệp đồng thời rèn luyện cho các em tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết, kỹ năng làm việc theo nhóm, ý thức trách nhiệm công việc cao.
39	0164124429	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp	3	Học phần giúp cho sinh viên liên hệ giữa kiến thức đã học và thực tế trong lĩnh vực kế toán, sinh viên được tiếp cận và thực hành báo cáo kế toán, các phần mềm kế toán hiện hành.
40	0164100102	Khóa luận tốt nghiệp	8	Học phần giúp cho sinh viên làm luận văn tốt nghiệp, là một công trình của sinh viên trước khi ra trường, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều cán bộ hướng dẫn. Mục đích của Luận văn tốt nghiệp là vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề nào đó. Đề tài có thể thuộc nhóm lý thuyết, nghiên cứu hoặc ứng dụng thực tiễn sẽ do sinh viên đề nghị hoặc thầy hướng dẫn gợi ý và Khoa chấp thuận. Báo cáo Luận văn tốt nghiệp phải trình bày rõ vấn đề cần giải quyết, giải pháp lựa chọn, các kết quả, hướng phát triển và kết luận. Sinh viên phải bảo vệ Luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng
40a	0164124025	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	2	Học phần này được dùng để giúp cho sinh viên tiếp cận với phương pháp làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh tế. Sinh viên sau khi học môn học này sẽ có nhận thức và hiểu biết về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công tác chuyên môn. Hệ thống hóa và cập nhật lý thuyết môn Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập toàn cầu.

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
40b	0164124026	Kỹ năng tìm việc và khởi ngành	2	Học phần này là môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.
40c	0164124027	Kế toán ngân hàng	2	Học phần cung cấp kiến thức các chủ đề về hệ thống kế toán ngân hàng thương mại; Các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại trong một quốc gia như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán, kinh doanh chứng khoán, kinh doanh ngoại tệ, các loại hình và phương thức thanh toán trong ngân hàng hiện đại; Thực hiện kế toán các nghiệp vụ ngân quỹ cũng như các biện pháp quản lý vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại; Môn học Kế toán NHTM cung cấp những kiến thức về nguyên tắc tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng, kỹ thuật nghiệp vụ kế toán ngân hàng bao gồm: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại hối, hoạt động thanh toán, và một số nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động của NHTM như kế toán vốn chủ sở hữu và kết quả kinh doanh, kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ.
40d	0164124028	Kiểm soát quản lý	2	Kiểm soát quản lý là môn học quan trọng, nó thể hiện một trong các chức năng của công tác quản trị, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát quản trị, ứng dụng các công cụ, phương pháp kiểm soát trong kinh doanh để đạt mục tiêu, hiệu quả của một tổ chức.
41	0164060029	Giáo dục quốc phòng và an ninh *	8*	<i>Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</i>
42	0164123628	Giáo dục thể chất *	2*	<i>Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức: Hiểu biết về tầm quan trọng của võ (Vovinam) đối</i>

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				với sức khỏe con người; kiến thức cơ bản về phòng tránh, xử lý những phản ứng sinh lý xấu khi tập luyện võ (Vovinam). Khi tập luyện võ (Vovinam) giúp tăng cường sức khỏe; tăng cường sức chịu đựng; cải thiện sức khỏe tinh thần; tăng tính kỷ luật...
43	0164060025	Giáo dục thể chất 2*	1*	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về rèn luyện sức khỏe bằng việc luyện tập nhảy dân vũ. Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần “Giáo dục thể chất”, tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên có cơ hội sinh hoạt tập thể, thắt chặt tinh thần đoàn kết, tích lũy kiến thức, thực hành các kỹ năng được trang bị trong chương trình học tập ngoại khóa với các bài nhảy nhiều màu sắc khác nhau, thể hiện tính sáng tạo, khả năng làm việc nhóm, sự tự tin tham gia các hoạt động tập thể của sinh viên trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.
44	0164123664	Mos Word*	2*	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản như: thiết lập chung, định dạng kí tự, định dạng trang văn bản, tùy biến định dạng, chèn các đối tượng đến các chức năng nâng cao như: điều khiển luồng văn bản, liên kết, mục lục, trộn thư,... nhằm giúp sinh viên vận dụng các công cụ của phiên bản Microsoft Office Word một cách hiệu quả, giúp tiết kiệm nhiều thời gian cho việc xử lý văn bản ngắn cũng như văn bản dài nhiều trang, như báo cáo tiểu luận, luận văn,....
45	0164123665	Mos Excel*	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ việc tạo, chỉnh sửa, định dạng dữ liệu, làm việc với công thức và in ấn các trang tính Excel đến việc sử dụng các công cụ của Microsoft Office Excel để trình bày, phân tích dữ liệu một cách hiệu quả.
46	0164121911	Mos Powerpoint*	2*	Học phần Mos Powerpoint cung cấp cho người học những kiến thức căn bản từ thiết lập chung trong MS Powerpoint, soạn thảo, định dạng nội dung cho trang chiếu (slide), chèn và tùy chỉnh các đối tượng đồ họa, đa phương tiện, thiết lập hiệu ứng cho slide và các đối tượng trên slide đến

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				<i>các thiết lập tùy chỉnh trình chiếu để xây dựng bài thuyết trình lôi cuốn, ấn tượng nhanh chóng và hiệu quả.</i>
47	0164124322	<i>Kỹ năng nghiên cứu thị trường*</i>	3*	<i>Học phần sẽ cung cấp những kiến thức kiến thức, kỹ năng, thông lệ thực tiễn, và những công cụ thông minh có tính ứng dụng cao trong nghiên cứu thị trường hiện đại. Sau khóa học, học viên sẽ có hiểu biết sâu và vận dụng được các kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường, khảo sát và phân tích thị hiếu khách hàng, cụ thể như sau: Nắm bắt được khung lý thuyết về hành vi người tiêu dùng đối với các sản phẩm của doanh nghiệp; Kỹ năng thiết kế dự án nghiên cứu thị trường định tính và định lượng; Kỹ năng xây dựng bảng hỏi nghiên cứu thị trường và hành vi khách hàng; Kỹ năng triển khai hoạt động thu thập thông tin – bằng bảng hỏi, Kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu định lượng; Kỹ năng giải thích dữ liệu, soạn thuyết trình báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường; Nắm được khung lý luận và nguyên tắc triển khai hoạt động nghiên cứu hành vi người tiêu dùng, nghiên cứu thị trường trong kỷ nguyên mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo 4.0; Kỹ năng triển khai nghiên cứu thị trường, nghiên cứu hành vi người tiêu dùng online.</i>
48	0164123671	<i>Tiếng Anh CDR 1*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngành nghề, lối sống, con người, thực phẩm...</i>
49	0164123672	<i>Tiếng Anh CDR 2*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan tới ngày lễ, giao thông, sức khỏe, trải nghiệm...</i>
50	0164123673	<i>Tiếng Anh CDR 3*</i>	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề</i>

S TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN
				<i>liên quan tới cuộc sống, công việc, thư giãn, và giữ gìn sức khỏe...</i>
51	0164123674	Tiếng Anh CDR 4*	3*	<i>Học phần chú trọng xây dựng vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc viết trong giao tiếp hàng ngày về các chủ đề liên quan đến những thay đổi trong cuộc sống, thế giới tự nhiên, xã hội, công nghệ...</i>

XI. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy vai trò chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của mỗi học phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo.

Hình thức đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo hiện hành, đáp ứng các mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá học phần, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

XII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Đính kèm

HIỆU TRƯỞNG

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 20..
P. TRƯỞNG KHOA PT TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS. TS. LS Nguyễn Thị Hoài Phương

NCS. ThS. Trịnh Đình Cường

TS. Nguyễn Thị Đức Loan